

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/2020/QĐST-DS

Mỹ Tho, ngày 29 tháng 6 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 460/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Chia tài sản chung; Chia di sản thừa kế”.

### **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*1. Nguyên đơn:*

1.1. Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1961;

1.2. Ông **Lê Nguyễn Bích T**, sinh năm: 1989;

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã P, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông **Lê Văn M**, sinh năm: 1965;

3.2. Bà **Lê Thị M**, sinh năm: 1969;

3.3. Ông **Lê Văn L**, sinh năm: 1971;

3.4. Bà **Lê Thị Kim T**, sinh năm: 1974;

3.5. Bà **Lê Thị Kim H**, sinh năm: 1977;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.6. Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Ấp L, xã P, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H và

ông Lê Nguyễn Bích T với bị đơn ông Lê Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T. Nội dung sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Diện tích đất 420,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 58, tờ bản đồ số 21 (theo giấy chứng nhận là thửa 1436, tờ bản đồ số 02) tại ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 02049 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/02/2015 cho hộ ông Lê Văn M là tài sản chung của hộ ông Lê Văn M gồm ông Lê Văn M (đã chết), bà Nguyễn Thị Kim H, ông Lê Nguyễn Bích T và ông Lê Văn T.

- Các bên thống nhất thỏa thuận đất ở có giá 11.287.000đồng/m<sup>2</sup>, đất cây lâu năm có giá 8.142.000 đồng/m<sup>2</sup> theo Chứng thư định giá của Công ty cổ phần giám định thẩm định S.

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn M gồm: Lê Nguyễn Bích T, Lê Văn T, Lê Văn M, Lê Thị M, Lê Văn L, Lê Thị Kim T, Lê Thị Kim H.

\* Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Bích T được hưởng phần đất có diện tích 268,3m<sup>2</sup> (trong đó có 240m<sup>2</sup> đất ở) thuộc thửa đất số 58, tờ bản đồ số 21 (theo giấy chứng nhận là thửa 1436, tờ bản đồ số 02) tại ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 02049 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/02/2015 cho hộ ông Lê Văn M đứng tên, vị trí đất có tứ cận như sau:

Bắc giáp: đất chuyển nhượng cho ông Trần Văn T;

Nam giáp: Quốc lộ 1A;

Tây giáp: đường Đ;

Đông giáp: thửa số 27 tờ bản đồ số 22.

(có sơ đồ kèm theo)

Trên đất có 01 căn nhà diện tích 102,59m<sup>2</sup>, kết cấu: nhà trệt, cột bê tông, vách tường, mái tole, không có khu phụ; 01 nhà vệ sinh diện tích 5,72m<sup>2</sup>, kết cấu: Nhà trệt, vách tường, mái tole, gạch bông; Sân ximăng diện tích 67,03m<sup>2</sup>; Hàng rào lưới B40 diện tích 40,15m<sup>2</sup>, kết cấu: cột bê tông, lưới B40; Hàng rào tường gạch lưới B40 diện tích 13,49m<sup>2</sup>, kết cấu: cột bê tông, tường lửng, phía trên lưới B40.

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Bích T được toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt diện tích đất 268,3m<sup>2</sup> và tài sản trên đất kể trên.

- Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Bích T có nghĩa vụ hoàn lại cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn M là ông Lê Văn T số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng. Thực hiện vào ngày 15/9/2020.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Bà Nguyễn Thị Kim H và đồng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn M gồm: Lê Nguyễn Bích T, Lê Văn T, Lê Văn M, Lê Thị M, Lê Văn L, Lê Thị Kim T, Lê Thị Kim H đồng ý tiếp tục chuyển nhượng cho ông Trần Văn T một phần đất có diện tích 152m<sup>2</sup> (trong đó có 60m<sup>2</sup> đất ở) thuộc thửa đất số 58, tờ bản đồ số (theo giấy chứng nhận là thửa 1436, tờ bản đồ số 02) tại ấp L, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 02049 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/02/2015 cho hộ ông Lê Văn M đứng tên, vị trí đất có tứ cận như sau:

Bắc giáp: Thửa số 59;

Nam giáp: đất chia cho bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Bích T;

Tây giáp: đường Đ;

Đông giáp: thửa số 27 tờ bản đồ số 22;

(có sơ đồ kèm theo)

Trên đất có 01 nhà xe diện tích 125,7m<sup>2</sup>, kết cấu: cột + kèo + đòn tay thép, vách + mái tole, nền xi măng; 01 mái che nhà xe diện tích 26,3m<sup>2</sup>, kết cấu: cột + kèo + đòn tay thép, mái tole, nền xi măng.

Ông Trần Văn T được toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt diện tích đất 152m<sup>2</sup> và tài sản trên đất kể trên.

- Bà Nguyễn Thị Kim H, ông Lê Nguyễn Bích T và ông Trần Văn T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

\* Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản tranh chấp và thu thập chứng cứ là 12.800.000 (*mười hai triệu tám trăm ngàn*) đồng. Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Bích T tự nguyện chịu. Bà H và ông T đã nộp tạm ứng số tiền 12.800.000 (*mười hai triệu tám trăm ngàn*) đồng xem như đã thực hiện xong.

\* Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lê Nguyễn Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 45.392.986 (*bốn mươi lăm triệu ba trăm chín mươi hai ngàn chín trăm tám mươi sáu*) đồng. Ông T và bà H đã nộp số tiền 4.194.000 (*bốn triệu một trăm chín mươi bốn ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0000822 và số tiền 4.194.000 (*bốn triệu một trăm chín mươi bốn ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0000823 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Do đó, bà H và ông T còn phải nộp tiếp số tiền là 37.004.986 (*ba mươi bảy triệu không trăm lẻ bốn ngàn chín trăm tám mươi sáu*) đồng.

Ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 18.000.000 (*mười tám triệu*) đồng.

Ông Trần Văn T phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng

theo biên lai thu tiền số 0001146 ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ THo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thúy Hằng**